

Số: 92 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP) và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính

trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 433-KH/TU).

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện.

## **2. Yêu cầu**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 433-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Nai; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng ngành, địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

Nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 433-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa thành các chỉ tiêu tại Phụ lục I - Danh mục các chỉ tiêu cụ thể (kèm theo).

## **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**



Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ với các giải pháp được xác định và phân công cụ thể tại Phụ lục II - Danh mục các nhiệm vụ cụ thể (kèm theo).

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 433-KH/TU, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong quý I năm 2025.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình của Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW, hoàn thành trong năm 2025.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ ngày 25 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính: hàng năm trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành; chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ

và các đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến việc quản lý ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, ... phục vụ cho khoa học công nghệ khi có hướng dẫn của các Cơ quan Trung ương. Tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định. / *Me*

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức Khoa học công nghệ;
- Các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, HCTC, THNC, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Minh Dũng**





**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**  
(Kèm theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh)

STT	Mục tiêu			Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
	Chỉ tiêu	Năm 2030	Năm 2045		
1	Công nghiệp công nghệ số	Phát triển công nghiệp công nghệ số bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với hạt nhân là Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành	Đồng Nai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số và phát triển thành Trung tâm số (Hub số) của Việt Nam và của khu vực Đông Nam Á	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số	Hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của tỉnh với các công nghệ chiến lược gồm: bán dẫn, trung tâm dữ liệu, AI, IoT, BigData, Cloud, blockchain	Các doanh nghiệp trong nước tự chủ về công nghệ và đóng vai trò thiết yếu, chiếm ít nhất 40% trong hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Thu hút doanh nghiệp công nghệ số lớn hàng đầu trên thế giới đầu tư và sản xuất	≥ 01 doanh nghiệp	≥ 06 doanh nghiệp	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính

4	Công nghiệp dữ liệu	Phát triển công nghiệp dữ liệu dựa trên hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Khu CNTT tập trung Long Thành và các khu khác; thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài FDI về dịch vụ lưu trữ, trung chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tỉnh	> 60%		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Tài chính
6	Tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu	≥ 50%		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Quy mô kinh tế số	≥ 35% GRDP	≥ 50% GRDP	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Kinh tế số các ngành, lĩnh vực	≥ 70% KTS		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính
9	Thực hiện TTHC, DVC và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	
9.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	≥ 80%		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh
9.2	Tỉ lệ cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	≥ 90%		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh



9.3	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	100%		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh
9.4	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	100%		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh
9.5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC	$\geq 80\%$		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh
9.6	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, DVC	$\geq 80\%$		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh
9.7	Tỉ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và tỉnh, giữa các cấp chính quyền	$\geq 70\%$		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh
9.8	Tỉ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa TTHC về cấp phép	$\geq 30\%$		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh
9.9	Tỉ lệ cắt giảm TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	$\geq 50\%$		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh
9.10	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	100%		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh

9.11	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	100%		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ
9.12	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh
10	Giao dịch không dùng tiền mặt	$\geq 80\%$		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Ngân hàng nhà nước khu vực XII
11	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	$\geq 40\%$		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
12	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	$> 0,7$		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	$> 2\%$ GRDP		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
14	Tỷ lệ chi ngân sách hằng năm của tỉnh cho phát triển khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	$\geq 3\%$		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính
15	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	12 người/vạn dân		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Tổ chức khoa học và công nghệ, hoặc doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, công nghệ số hàng đầu của khu vực và thế giới	$\geq 01$ tổ chức/ doanh nghiệp		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ



17	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	16-18%/năm		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
18	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế được khai thác thương mại	8-10%		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Hạ tầng số hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao	Thu hút đầu tư trong nước trạm phân phối cáp quang quốc tế (Point of Presence - PoP) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành và hình thành siêu xa lộ Internet		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
20	Tỉ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps	100%		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
21	Phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn tỉnh và các thế hệ tiếp theo	99% người dân		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
22	Sử dụng các phương thức truyền dẫn công nghệ mới (ngoài cáp quang, sóng thông tin di động)	Sử dụng các phương thức truyền dẫn công nghệ mới tại các khu đô thị tại Tp. Biên Hòa, Long Thành.		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Triển khai hạ tầng IoT	Triển khai hạ tầng IoT ở mức cơ bản		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Đô thị thông minh	≥ 01 khu vực		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ

25	Quản lý nhà nước hoàn toàn trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	100%		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
26	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	$\geq 95\%$		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Ngân hàng nhà nước khu vực XII
27	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	$\geq 70\%$		Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
28	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	$\geq 95\%$		Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Y tế
29	Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu	100% hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh đạt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo theo cấp độ		Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Công an tỉnh





**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 2.../KH-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh)*

STT	Nhiệm vụ	Thời gian						Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp	Kết quả
		2025	2026	2027	2028	2029	2030				
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai										
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP, Kế hoạch số 433-KH/TU theo hướng: đa dạng và hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể	Tháng 4						Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Các sở, ban, ngành, địa phương, báo, đài	Kế hoạch
2	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	X	X	X	X	X	X	Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Báo, Đài tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình
3	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	X	X	X	X	X	X	Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình/ Kế hoạch

4	Triển khai Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Tháng 7	X	X	X	X	X	X	X	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai Đề án và Báo cáo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ CBS hàng năm
5	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; đưa ra lộ trình thực hiện và bám sát các mục tiêu Kế hoạch đề ra	X	X	X	X	X	X	X	X	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương		Chương trình, kế hoạch công tác
6	Xây dựng Kế hoạch triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Nghị 03/NQ-CP, Kế hoạch số 433-KH/TU	Tháng 3								Ông Dương Minh Dũng- PCT UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương		Kế hoạch
7	Bổ trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	X	X	X	X	X	X	X	X	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương		Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo
8	Triển khai mô hình "chuyên gia ảo" hoạt động trên môi trường mạng để người dân dễ tiếp cận.	X	X	X	X	X	X	X	X	Ông Dương Minh Dũng- PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Mô hình "chuyên gia ảo" với mạng lưới các chuyên gia, nhà khoa học



9	Xây dựng chương trình, kế hoạch thi đua khen thưởng với đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với tư thức, các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	x	x	x	x	x	x	x	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình/ Kế hoạch
10	Tổ chức các giải thưởng có chất lượng, hàm lượng tri thức cao để kịp thời phát hiện nhân tố, sản phẩm, sáng chế đưa vào ứng dụng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	x	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ	Chương trình/ Kế hoạch
II	<b>Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới và đưa ra các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai</b>											
1	Rà soát và thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, mua sắm thường xuyên, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế...	x	x	x	x	x	x	x	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các văn bản QPPL/ văn bản hướng dẫn
2	Các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh, giải phóng các nguồn lực	x							Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chính sách được ban hành
3	Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu	x	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ		Văn bản hướng dẫn

4	Cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	x	x	x	x	x	x	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản hướng dẫn
5	Giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo quy định		x					Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nghị quyết/Quyết định
6	Nghiên cứu đề xuất thí điểm khu thương mại tự do cho khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành (khu công nghiệp công nghệ số Long Thành) đối với công nghiệp bán dẫn, công nghiệp dữ liệu (dữ liệu có nguồn gốc từ nước ngoài) và theo lộ trình đối với các lĩnh vực khác của khu		x	x				Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban quản lý các Khu công nghiệp, địa phương	Đề án
7	Hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số		x					Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh
8	Các quỹ đầu tư của tỉnh để phát triển nguồn nhân lực, các tổ chức khoa học công nghệ	x	x					Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh
9	Thu hút đầu tư và phát triển các trung tâm nghiên cứu, trường đại học phục vụ cho các khu công nghiệp công nghệ số, khu đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao; liên kết đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp.	x	x	x	x	x	x	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Chính sách được ban hành và Chương trình/ Kế hoạch
10	Cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ hoạt động hiệu quả	x						Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính	Chính sách được ban hành



11	Ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ	x	x	x	x	x	x	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh
12	Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ và chuyển đổi số số bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, lãng phí	x	x	x	x	x	x	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh
13	Cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo	Tháng 12						Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chính sách được ban hành
III	<b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai</b>										
1	Triển khai danh mục Công nghệ chiến lược của quốc gia; xây dựng danh mục Công nghệ chiến lược của tỉnh	x						Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Văn bản triển khai và Quyết định của UBND tỉnh
2	Triển khai dự án Khu CNTT tập trung Long Thành										
2.1	Đề án thành lập khu CNTT tập trung	x						Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ		Đề án
2.2	Quy hoạch phân khu 1/2000	x						Ông Hồ Văn Hà - PCT UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định phê duyệt Quy hoạch phân khu

2.3	Quy hoạch sử dụng đất	x						Bà Nguyễn Thị Hoàng - PCT UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất
2.4	Thu hút và lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng của khu CNTT tập trung Long Thành	x						Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng
2.5	Quản lý nhà nước khu CNTT tập trung Long Thành	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Quy định chức năng, nhiệm vụ quản lý NN cho khu và báo cáo kết quả hằng năm
3	Thu hút đầu tư có chọn lọc và phát triển công nghiệp công nghệ số bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với hạt nhân là Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành	x	x	x	x	x	x	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Chính sách được ban hành và Chương trình/ Kế hoạch
4	Bổ trí ít nhất 15% ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.	x	x	x	x	x	x	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương	Nghị quyết
5	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, tập trung vào các công nghệ chiến lược của tỉnh và chuyển đổi số.						x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Mạng lưới kết nối



6	Quy hoạch và phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho các khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, khu đổi mới sáng tạo...	x	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Công Thương	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Điện lực Đồng Nai)	Quyết định phê duyệt Quy hoạch và các báo cáo thực hiện
7	Quản lý chất chể, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số		x						Bà Nguyễn Thị Hoàng - PCT UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quyết định của UBND tỉnh
8	Thu hút đầu tư, phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số với các công nghệ chiến lược của tỉnh tập trung tại Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành và nổi dài, mở rộng tại khu đổi mới sáng tạo cùng với các vệ tinh là các khu công nghệ cao, khu công nghiệp								Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp	Chính sách được ban hành và Chương trình/ Kế hoạch
9	Cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh và thực hiện thu hút đầu tư phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh	x							Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Chính sách được ban hành
10	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn tỉnh	x	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả thực hiện
11	Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số	x	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch

12	Triển khai các nền tảng số dùng chung đảm bảo hiệu quả, tối ưu nguồn lực. Ưu tiên triển khai các nền tảng số dùng chung cho các cơ quan; nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức	x	x	x	x			Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các nền tảng số
13	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số của tỉnh.	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch
14	Ban hành Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	x	x					Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ		Quyết định phê duyệt quy hoạch
15	Triển khai trạm phân phối cáp quang quốc tế (Point of Presence – PoP) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành kết nối với trạm cáp bờ cáp quang biển quốc tế (Cable Landing Station – CLS) Vũng Tàu để phục vụ cho các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Datacenter hyperscale) và hình thành siêu xa lộ Internet cung cấp đường truyền Internet quốc tế tốc độ cao		x					Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các doanh nghiệp viễn thông trong nước	Trạm PoP và tuyến Internet quốc tế tốc độ cao
16	Triển khai hạ tầng Internet băng thông rộng tốc độ cao từ 1 Gbps trở lên cho người sử dụng cuối	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện
17	Xây dựng kế hoạch phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn tỉnh và các thế hệ tiếp theo	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch



18	Xây dựng Kế hoạch thí điểm sử dụng các phương thức truyền dẫn công nghệ mới cho các khu đô thị ở Biên Hòa và Long Thành	X	X	X	X	X	X	X	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các địa phương và các doanh nghiệp viễn thông	Kế hoạch
19	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng IoT từ tỉnh đến xã	X	X	X	X	X	X	X	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch và báo cáo thực hiện
20	Xây dựng Đề án đô thị thông minh ở các khu vực có đủ điều kiện.	X	X	X	X	X	X	X	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Đề án
21	Triển khai Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	X	X	X	X	X	X	X	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện
22	Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu xanh và điện toán đám mây làm cơ sở để phát triển ngành công nghiệp dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	X	X	X	X	X	X	X	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Chính sách được ban hành và Chương trình/ Kế hoạch
23	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	X	X	X	X	X	X	X	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện

IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số												
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050		x							Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch
2	Kế hoạch triển khai các nội dung nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới									Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch
3	Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh	x								Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch
4	Có các chương trình, đề án, lộ trình phát triển nguồn nhân lực kịp thời đáp ứng nhu cầu cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh	x								Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình, đề án, kế hoạch



5	Xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học công nghệ của tỉnh trên cơ sở mô hình liên kết 4 nhà gồm chính quyền tỉnh, doanh nghiệp ngành công nghiệp, các cơ sở giáo dục và các tổ chức R&D	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài chính	Hệ sinh thái R&D
6	Đề án/kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp ngành công nghiệp công nghệ kết hợp với đảm bảo đầu ra việc làm ngay tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	x						Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp	Đề án/Kế hoạch
7	Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	x						Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Kế hoạch
8	Kế hoạch đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	x						Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo		Kế hoạch
9	Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học	x						Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính	Chính sách được ban hành
10	Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực	x						Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo		Kế hoạch

11	Ban hành cơ chế đặc thù thu hút người có trình độ cao về Đồng Nai làm việc, sinh sống	x							Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Nội vụ		Chính sách được ban hành
12	Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh	x	x	x	x	x	x	x	Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo		Mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học và báo cáo thực hiện hằng năm
13	Đề án/ Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chip bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ then chốt	x							Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo		Đề án/Kế hoạch
14	Chương trình hợp tác với các đại học uy tín trong và ngoài nước	x							Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chương trình
15	Kế hoạch hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo	x							Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch
16	Đầu tư, triển khai nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội. Chú trọng triển khai các nền tảng số dùng chung trong giáo dục và đào tạo.	x	x	x	x	x	x	x	Ông Nguyễn Sơn Hùng - PCT UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện hằng năm



V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh																		
1	Xây dựng Chương trình/Đề án phát triển Chính quyền số	x																	Chương trình/Đề án
2	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	x																	Kế hoạch
3	Xây dựng Chương trình cắt giảm giấy phép tại các sở, ngành, địa phương và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030	x																	Chương trình
4	Xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý nhà nước hoàn toàn trên môi trường số	x	x	x	x	x	x	x	x										Kế hoạch
5	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	x	x	x	x	x	x	x	x										Báo cáo thực hiện
6	Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số	x	x	x	x	x	x	x	x										Kế hoạch và báo cáo thực hiện hằng năm

7	Triển khai chữ ký số cho toàn bộ CBCCVN trong cơ quan nhà nước và đơn vị trực thuộc	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện
8	Triển khai chữ ký số cho người dân ở độ tuổi trưởng thành	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện
9	Chương trình hợp tác với các doanh nghiệp để hỗ trợ, ưu đãi đối với CBCCVN, người dân sử dụng chữ ký số	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số	Báo cáo thực hiện
10	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch
11	Kế hoạch cung cấp dịch vụ công phi địa giới, toàn trình, cá nhân hóa và dựa vào dữ liệu	x						Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch
12	Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.	x						Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chính sách được ban hành
13	Kế hoạch đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo trong các cơ quan trong hệ thống chính trị để cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, cải cách phương thức quản lý, tăng năng suất và hiệu quả.	x						Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch
14	Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và kết nối với công dữ liệu mở quốc gia	x	x					Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung CSDL QG	Báo cáo thực hiện





1	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số		Tháng 3						Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp, địa phương	Chương trình được ban hành, triển khai
2	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, sở, ban, ngành, địa phương để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	x	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của tỉnh, đơn vị, địa phương
3	Thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và FDI tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết 4 nhà. Trong đó, các tổ chức R&D sẽ hợp tác và chuyển giao công nghệ mới với các doanh nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý các khu công nghiệp, địa phương	Chính sách được ban hành và Chương trình/ Kế hoạch
4	Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	x							Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Chính sách được ban hành
5	Có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt để thu hút đầu tư các doanh nghiệp hàng đầu thế giới đối với ngành công nghiệp bán dẫn và công nghệ dữ liệu	x							Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, VP UBND tỉnh	Chính sách được ban hành
6	Hình thành các vườn ươm doanh nghiệp công nghệ công nghệ số trong các khu công nghệ thông tin tập trung, khu đổi mới sáng tạo và khu công nghệ cao	x	x	x	x	x	x	x	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp, địa phương	Kế hoạch



[illegible]

1	Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các địa phương, quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là đổi mới công nghiệp công nghệ chiến lược của tỉnh	X	X	X	X	X	X	X	Ông Võ Tấn Đức - CT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình hợp tác
2	Có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh	X							Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương	Chính sách được ban hành
3	Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	X	X	X	X	X	X	X	Ông Dương Minh Dũng - PCT UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình